



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ SƠ DUYỆT HỒ SƠ ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2018

TT	Họ và tên		Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí dự tuyển	Ý kiến của Khoa, BM	Xét duyệt của Hội đồng			
			Nơi đào tạo	Ngành	Loại TN	ĐTB	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			Duyệt	Ghi chú		
1 Khoa Công trình															
Bộ môn Địa kỹ thuật (1 chỉ tiêu)															
1	Phạm Phú	Vinh	Nam	1986	Trường Đại học Thuy loi	Xây dựng	Giỏi	8.61	2009	TS Địa kỹ thuật	Học ThS, TS tại Hà Lan	Giảng viên Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
Bộ môn Vật liệu xây dựng (1 chỉ tiêu)															
1	Nguyễn Việt	Đức	Nam	1984	Trường Đại học Tổng hợp xây dựng Moskva	Sản xuất vật liệu, sản phẩm và kết cấu	Giỏi		2008	TS Kết cấu kỹ thuật, nền móng và vật liệu	Học ĐH tại LB Nga, học TS tại Tây Ban Nha	Giảng viên Bộ môn Vật liệu xây dựng, Khoa Công trình	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
2 Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước															
Bộ môn Kỹ thuật và quản lý tưới (1 chỉ tiêu)															
1	Trần Việt	Bách	Nam	1987	Trường Đại học Thuy loi	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	7.45	2011	TS Kỹ thuật môi trường	Học ThS tại Thái Lan, học TS tại Nhật Bản	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật và quản lý tưới, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
3 Khoa Công nghệ thông tin															
Bộ môn Toán học (1 chỉ tiêu)															
1	Phạm Trường	Xuân	Nam	1989	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Toán học	Giỏi	8.08	2011	TS Toán học	Học TS tại CH Pháp	Giảng viên Bộ môn Toán học, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
Bộ môn Kỹ thuật máy tính và Mạng (2 chỉ tiêu)															
1	Trần Văn	Hội	Nam	1978	Trường Đại học Giao thông vận tải	Kỹ thuật viễn thông	Khá	7.27	2001	TS Kỹ thuật điện tử		Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật máy tính và Mạng, Khoa Công nghệ thông tin	Đề nghị xét tiếp nhận	Đủ điều kiện xét tiếp nhận	Đã là viên chức của đơn vị khác
Bộ môn Hệ thống thông tin (2 chỉ tiêu)															
1	Trần Mạnh	Tuấn	Nam	1980	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Toán tin ứng dụng	Khá	7.00	2003	TS Cơ sở toán học cho tin học		Giảng viên Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Có kinh nghiệm giảng dạy, kết quả NCKH tốt
Bộ môn Tin học và Kỹ thuật tính toán (2 chỉ tiêu)															
1	Hoàng Thị	Vân	Nam	1989	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tin học	Khá	7.69	2012	ThS Công nghệ thông tin		Giảng viên Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
4 Khoa Năng lượng															
Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (3 chỉ tiêu)															
1	Nguyễn Trọng	Thắng	Nam	1982	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Điều khiển tự động	Khá	7.35	2005	TS Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa Năng lượng	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Có bài báo ISI/Scopus
2	Nguyễn Thị Như	Anh	Nữ	1985	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Điện tử - Viễn thông	Khá	7.55	2008	ThS Điện tử - Viễn thông	TOEIC 590	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật máy tính và Mạng, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	



TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học				Trình độ hiện nay		Vị trí dự tuyển	Ý kiến của Khoa, BM	Xét duyệt của Hội đồng		
				Nơi đào tạo	Ngành	Loại TN	ĐTB	Năm TN	Chuyên môn			Ngoại ngữ	Duyệt	Ghi chú
Bộ môn Kỹ thuật điện (2 chỉ tiêu)														
1	Đoàn Văn		1977	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kỹ thuật điện	Khá		2001	TS Hệ thống điện	Học TS tại Đài Loan	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật điện, điện tử, Khoa Năng lượng	Đề nghị xét tiếp nhận	Đủ điều kiện xét tiếp nhận	Đã là viên chức của đơn vị khác
2	Trần Đức Khang	Nam	1991	Trường Đại học Thủy lợi	Kỹ thuật điện, điện tử	Khá	7.64	2014	ThS Kỹ thuật điện		Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật điện, điện tử, Khoa Năng lượng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
5 Khoa Cơ khí														
Bộ môn Công nghệ cơ khí (3 chỉ tiêu)														
1	Phạm Minh Đức	Nam	1994	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật cơ khí	Giỏi	3.27/4		ĐH		Giảng viên Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
Bộ môn Kỹ thuật ô tô (2 chỉ tiêu)														
1	Trần Tuấn Anh	Nam	1991	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	3.05/4	2013	ThS Kỹ thuật cơ khí động lực		Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật ô tô, Khoa Cơ khí	Đề nghị xét tiếp nhận	Đủ điều kiện xét tiếp nhận (Vị trí giảng viên thực hành; Chức danh nghề nghiệp kỹ sư)	Đã là viên chức của đơn vị khác
2	Dương Thị Hiện	Nữ	1995	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Cơ khí động lực	Khá	2.94/4	2018	ĐH		Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật ô tô, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
3	Phạm Văn Nam	Nam	1994	Trường Đại học Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	Giỏi	3.28/4	2016	ĐH	IELTS 4.5	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật ô tô, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
6 Khoa Kinh tế và quản lý														
Bộ môn Kinh tế (1 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Kiều Dung	Nữ	1971	Trường Đại học Thăng Long	Toán - Tin học	Giỏi		1994	TS Kinh tế	Học ThS tại CHLB Đức, TS tại Mỹ	Giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
Bộ môn Kế toán (3 chỉ tiêu)														
1	Đào Thủy Hà	Nữ	1977	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán	Khá	7.49	1999	TS Kế toán, kiểm toán và phân tích	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
2	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	1990	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	8.22	2012	ThS Quản lý quốc tế	IELTS 7.0 Học ThS tại CH Pháp	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
3	Phạm Huy Hùng	Nam	1981	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán	Khá	7.19	2005	ThS Kế toán		Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Ưu tiên nam
4	Phạm Thùy Linh	Nữ	1992	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán	Khá	7.61	2014	ThS Quản lý tài nguyên và môi trường		Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Loại	Loại	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ không phù hợp

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí dự tuyển	Ý kiến của Khoa, BM	Xét duyệt của Hội đồng	
				Nơi đào tạo	Ngành	Loại TN	ĐTB	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			Duyệt	Ghi chú
5	Lê Thị Tâm	Nữ	1988	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán	Giỏi	8.39	2010	TS Kế toán, kiểm toán và phân tích	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
6	Nguyễn Hải Yến	Nữ	1992	Học viện Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	3.58/4	2014	ThS Tài chính - Ngân hàng		Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	
7 Khoa Môi trường														
Bộ môn Kỹ thuật Hóa học (2 chỉ tiêu)														
1	Lê Thu Hường	Nữ		Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN	Hóa học	Khá	2.94/4	2010	TS Hóa học	Học TS tại Hàn Quốc	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật Hóa học, Khoa Môi trường	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
8 Cơ sở 2 - TP Hồ Chí Minh														
Giảng viên Công nghệ thông tin (2 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Tấn Bảo Thiện	Nam	1981	Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG TP HCM	Cơ khí	Khá	7.65	2004	TS Điều khiển và máy tính	Học TS tại Đài Loan	Giảng viên Công nghệ thông tin, Cơ sở 2	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	Có kinh nghiệm giảng dạy, kết quả NCKH tốt
Giảng viên Kế toán (2 chỉ tiêu)														
1	Đỗ Thị Thu Thủy	Nữ	1981	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán tổng hợp	Khá	7.13	2004	ThS Quản trị kinh doanh		Giảng viên Kế toán, Cơ sở 2	Đề nghị xét ký hợp đồng	Đủ điều kiện xét ký hợp đồng	Đang NCS
9 Cơ sở Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên														
Ban Hành chính - Quản trị (1 chỉ tiêu)														
1	Nguyễn Trường Giang	Nam	1984	Trường Đại học Luật	Luật	Khá	7.11	2007	ĐH		Chuyên viên Phụ trách Ban Hành chính - Quản trị	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
2	Lê Ngọc Phước	Nam	1986	Trường Đại học Nha Trang	Khai thác thủy sản	TB	5.96	2010	ĐH		Chuyên viên Phụ trách Ban Hành chính - Quản trị	Loại	Loại	Chuyên môn và kết quả đào tạo đại học (chính quy) không phù hợp
				Viện Đại học Mở Hà Nội	Luật kinh tế (Hệ VL VH)	TBK	6.62	2015						
3	Đoàn Ngọc Tiến	Nam	1978	Trường Đại học Thủy lợi	Công trình thủy lợi	TBK	6.64	2001	ĐH		Chuyên viên Phụ trách Ban Hành chính - Quản trị	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	
Ban Đào tạo và Công tác sinh viên (1 chỉ tiêu)														
1	Đoãn Thị Thanh Nhân	Nữ	1982	Học viện Hành chính	Hành chính học	Khá	7.55	2005	ThS Quản lý hành chính công		Chuyên viên Phụ trách Ban Đào tạo và Công tác sinh viên	Đề nghị xét tuyển	Đủ điều kiện dự xét tuyển	



Ngày 13 tháng 7 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỞNG

ĐẠI HỌC THỦY LỢI

THỦY LỢI

Trịnh Minh Thủy